

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢNG XƯƠNG
TỈNH THANH HOÁ

Bản án số: 25/2020/HS-ST

Ngày: 19/6/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG XƯƠNG, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cao Văn Tuấn

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Văn Lợi – Cán bộ hưu trí

Ông Đặng Ngọc Bình – Giáo viên trường tiểu học thị trấn Quảng Xương, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Huyền – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện VKSND huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Hợp - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 6 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 23/2020/TLST-HS ngày 05 tháng 5 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 26/2020/QĐXXST-HS, ngày 25 tháng 5 năm 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 14 ngày 08 tháng 6 năm 2020 đối với bị cáo:

Hồ Sỹ T, sinh ngày 13/8/2003; Nơi cư trú: Khối 2 (nay là tổ dân phố K), phường M, thị xã H, tỉnh N; nghề nghiệp: Lao động tự do; văn hóa: 8/12; dân tộc: Kinh; Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Hồ Sỹ T và bà Ngô Thị H; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 26/02/2020 bị TAND Thị xã H, tỉnh N xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” (Hành vi phạm tội xảy ra ngày 30/9/2019 và ngày 13/10/2019); ngày 24/4/2020 bị cơ quan CSĐT Công an Thị xã H khởi tố bị can về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản”.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 15/5/2020 đến nay trong một vụ án khác. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

- Người đại diện hợp pháp cho bị cáo:

+ Ông Hồ Sỹ T, sinh năm: 1982.

+ Bà Ngô Thị H. Sinh năm: 1982.

Đều trú tại: Khối 2 (nay là tổ dân phố K), phường M, thị xã H, tỉnh N (bố, mẹ của bị cáo, có mặt)

- **Người bào chữa cho bị cáo:** Ông Lê Khắc H – Trợ giúp viên pháp lý chi nhánh số 7, thuộc trung trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thanh Hóa (Có mặt).

- **Bị hại:** Anh Lê Văn L, sinh năm: 1988. Địa chỉ: Xóm M, phường Q, Thành phố S, tỉnh Thanh Hóa (Vắng mặt).

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:** Anh Lê Bá C, sinh năm: 1991. Địa chỉ: Thôn P, xã T, huyện Q, tỉnh Thanh Hóa. (Vắng mặt)

- **Người làm chứng:** Y Đ, sinh ngày 30/4/2001; Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Do không có tiền tiêu cá nhân nên Hồ Sỹ T đã nảy sinh ý định lừa tài xế taxi để không phải trả tiền taxi và lừa lấy điện thoại của tài xế bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên T đi từ thị xã H, N ra H, khoảng 6 giờ 30 phút ngày 14/10/2019, Hồ Sỹ T ra đến bến xe N – Hà Nội để thuê xe taxi từ lên P đón bạn của T là Y Đ (sinh năm 2001, ở xã T, huyện K, tỉnh Kon Tum) về Thanh Hóa. T thuê taxi của anh Lê Văn L, sinh năm 1988, ở X, phường Q, TP S là lái xe taxi của hãng Thế Kỷ Mới đang đậu ở bến xe N đón khách. Anh L đồng ý chở T lên Phú Thọ và thỏa thuận tính giá cước chở theo đồng hồ kilomet trên xe.

Khi lên đến tỉnh Phú Thọ, T đón Y Đ và yêu cầu anh L chở về huyện Q, Thanh Hóa, đến ngã 3 ở thôn 7, xã Q, huyện Q, Thanh Hóa, T yêu cầu anh L dừng lại, lúc này cước đồng hồ tiền cước hết 4.000.000đ. T nói với anh L: “Anh cho em mượn điện thoại để em gọi bố mẹ ra trả tiền taxi cho anh”, còn Y Đ vẫn ngồi trên xe ô tô nên anh L hoàn toàn tin tưởng. Anh L đưa điện thoại di động hiệu Samsung J7 pro màu trắng cho T mượn, T cầm điện thoại xuống xe. Lợi dụng lúc anh L không để ý, T đã bỏ trốn, không trả tiền taxi cho anh L. Sau đó T mang chiếc điện thoại đến bán cho anh Lê Bá C, ở thôn P, xã T, huyện Q, Thanh Hóa là chủ cửa hàng sửa chữa điện thoại, khi bán điện thoại, T nói với anh C là điện thoại của T nên anh C đồng ý mua với giá 1.800.000đ, số tiền bán điện thoại T tiêu xài cá nhân hết. Sau khi mua điện thoại của T, anh C đã bán chiếc điện thoại đó cho một người không quen biết.

Đối với anh L, sau khi đợi không thấy T quay lại trả điện thoại và tiền taxi, anh L đã đưa Y Đ đến Công an huyện Q để trình báo về việc T lừa anh L số tiền cước taxi 4.000.000đ và lấy của anh L chiếc điện thoại di động hiệu Samsung J7 pro màu trắng.

Ngày 29/10/2019 Hội đồng định giá tài sản huyện Q định giá chiếc điện thoại đi động nhãn hiệu SAMSUNG J7 Pro trị giá: 2.500.000đ (Hai triệu năm trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số 28/CTr-VKS ngày 29/4/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo Hồ Sỹ T về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo như cáo trạng đã nêu và đề nghị HĐXX áp dụng khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; Điều 101; Điều 104; Điều 55; Điều 56 của BLHS xử phạt bị cáo Hồ Sỹ T từ 07 đến 09 tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ của bản án số 06 ngày 26/02/2020 của TAND Thị xã H, tỉnh Nghệ An buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án từ 10 đến 12 tháng tù, được trừ thời gian chấp hành hình phạt tại bản án số 06 ngày 26/02/2020 của TAND Thị xã H, tỉnh Nghệ An.

Về dân sự: Căn cứ khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 2 Điều 586; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự.

Buộc bố, mẹ bị cáo phải bồi thường cho bị hại số tiền 6.500.000đ

Trợ giúp viên pháp lý nhất trí như luận tội của đại diện Viện kiểm sát và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt

Người đại diện cho bị cáo không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, không có ý kiến tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

Lời sau cùng bị cáo mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi và quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Quảng Xương, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục và tuân thủ đúng quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo khai nhận: Do không có tiền tiêu cá nhân nên Hồ Sỹ T đã nảy sinh ý định lừa tài xế taxi để không phải trả

tiền taxi và lừa lấy điện thoại của tài xế bán lấy tiền tiêu xài cá nhân nên T đi từ thị xã H, Nghệ An ra Hà Nội, khoảng 6 giờ 30 phút ngày 14/10/2019, Hồ Sỹ T ra đến bến xe N – Hà Nội thuê xe taxi của anh Lê Văn L từ Hà Nội lên Phú Thọ đón bạn, thỏa thuận tính giá cước chở theo đồng hồ kilomet trên xe, sau đó yêu cầu anh L chở về huyện Q, Thanh Hóa. Khi đến ngã 3 ở thôn 7, xã Q, huyện Q, Thanh Hóa, T yêu cầu anh L dừng lại và nói với anh L: “Anh cho em mượn điện thoại để em gọi bố mẹ ra trả tiền taxi cho anh”. Anh L đưa điện thoại di động hiệu Samsung J7 pro màu trắng cho T mượn, T cầm điện thoại xuống xe. Lợi dụng lúc anh L không để ý, T đã bỏ trốn, không trả 4.000.000đ tiền taxi cho anh L và chiếm đoạt điện thoại trị giá 2.500.000đ.

Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan cùng các tài liệu khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Trên kết quả xét hỏi và tranh tụng tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”. Tội danh và khung hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 174 của BLHS. Vì vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Xương truy tố bị cáo về tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo khoản 1 Điều 174 của BLHS là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[3] Đánh giá tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm: Hành vi của Hồ Sỹ T là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng đến tình hình trật tự trị an xã hội. Do đó phải được xử lý nghiêm minh theo pháp luật hình sự.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của BLHS.

Tại phiên tòa Trợ giúp viên pháp lý đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h khoản 1 Điều 51 BLHS là phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn và xử phạt bị cáo dưới mức khởi điểm của khung hình phạt. Xét thấy bị cáo phạm tội do lỗi cố ý, lừa đảo chiếm đoạt 6.500.000đ của bị hại, gây hoang mang cho quần chúng nhân dân; Vì vậy không chấp nhận đề nghị của trợ giúp viên pháp lý.

Khi phạm tội, bị cáo chưa đủ 18 tuổi nên áp dụng Điều 91; khoản 1 Điều 101 của Bộ luật hình sự để quyết định hình phạt đối với bị cáo.

Ngày 26/02/2020 bị cáo bị TAND Thị xã H, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” bị cáo mới chấp hành hình

phạt cải tạo không giam giữ từ ngày 10/4/2020 đến ngày 28/4/2020 nên áp dụng Điều 104; Điều 55; Điều 56 BLHS tổng hợp hình phạt buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án.

Với tính chất của vụ án, nhân thân của bị cáo như đã nêu trên cần cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo trở thành người có ích cho xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo lừa đảo chiếm đoạt tiền cước taxi 4.000.000đ và điện thoại di động trị giá 2.500.000đ, tổng cộng là 6.500.000đ của bị hại nên phải bồi thường cho bị hại. Tuy nhiên bị cáo là người dưới 18 tuổi, đang sống phụ thuộc gia đình, không có tài sản riêng nên áp dụng Điều 586 BLDS buộc bố mẹ bị cáo phải bồi thường cho anh Lê Văn L

[6] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST, đại diện hợp pháp cho bị cáo phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1 Điều 174; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 91; khoản 1 Điều 101; Điều 104; Điều 55; Điều 56 BLHS; khoản 2 Điều 136; Điều 331; Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 48 BLHS; khoản 2 Điều 586; khoản 1 Điều 589 Bộ luật dân sự; điểm a, c khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Hồ Sỹ T phạm tội: “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Hồ Sỹ T 07 (bảy) tháng tù. Tổng hợp hình phạt 09 tháng cải tạo không giam giữ tại bản án số 06/2020/HSST ngày 26/02/2020 của TAND Thị xã H, tỉnh Nghệ An được chuyển đổi 09 tháng cải tạo không giam giữ = 3 tháng tù. Buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt chung của 02 bản án là 10 (mười) tháng tù, được trừ thời gian đã chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tại bản án số 06/2020/HSST ngày 26/02/2020 là 19 ngày (từ ngày 10/4/2020 đến ngày 28/4/2020) chuyển đổi 19 ngày cải tạo không giam giữ = 07 ngày tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày thi hành bản án.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc ông Hồ Sỹ T, bà Ngô Thị H bồi thường cho anh Lê Văn L số tiền 6.500.000đ,

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành có đơn yêu cầu thi hành án, người phải thi hành án chậm thi hành thì phải chịu lãi theo quy định tại các Điều 357, 468 BLDS.

Về án phí: Bị cáo Hồ Sỹ T phải nộp 200.000đ án phí HSST, ông Hồ Sỹ T, bà Ngô Thị H phải chịu 325.000đ án phí dân sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, ông Hồ Sỹ T, bà Ngô Thị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án, hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, điều 7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Lợi

Đặng Ngọc Bình

Cao Văn Tuấn

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan
- VKSND H Quảng Xương;
- THADS huyện Quảng Xương;
- Công an huyện Quảng Xương;
- Lưu hồ sơ vụ án.

HỘI ĐỒNG XÉT SỬ SƠ THẨM
Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Cao Văn Tuấn

